

Bản án số: 99/2021/HS-ST  
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Thi

Bà Lê Thị Hiểu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1.** Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngon và bà Đinh Thị Phên (đều đã chết); chồng tên Lê Văn Hẹ và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 14/11/2020, bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt).

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2.** Trương Văn N, sinh năm 1962 tại An Phú, An Giang; Nơi cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Mạng và bà Trần Thị Súc (đều đã chết); vợ tên Nguyễn

Thị Đột và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 01/10/2020, bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chưa nộp phạt).

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1974; Cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1973; Cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Cư trú: Ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Tất cả đều vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn H1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2021, Công an thị trấn LB, huyện An Phú tuần tra bảo đảm an ninh trật tự đến khu vực lô 02, khu dân cư ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú thì phát hiện Nguyễn Thị M, Trương Văn N và Đinh Thị H đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài câu cá, nên lực lượng tiền hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Thu giữ: trên chiếu bạc số tiền 490.000 đồng và các dụng cụ dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 16/8/2021, khi M uống nước cùng bà H và ông Phạm Văn S tại quán của bà Nguyễn Thị T (khu vực lô 02, khu dân cư ấp TK, thị trấn LB, huyện An Phú), thì cả ba bàn nhau đánh bài câu cá được thua bằng tiền. Cả nhóm kêu bà T đưa bài để đánh bạc, theo thỏa thuận thì sẽ trả tiền xâu cho bà T 10.000 đồng/bộ bài, số tiền đánh bạc thắng thua từ 5.000 – 15.000 đồng/người/ván. Chơi được khoảng 04 ván thì ông S thua hết số tiền mang theo là 25.000 đồng nên nghỉ chơi. Lúc này, M và bà H rủ N tham gia đánh bạc thì N đồng ý cùng tham gia. Đến 14 giờ cùng ngày thì Công an đến bắt quả tang Nguyễn Thị M, Trương Văn N và Đinh Thị H cùng tang vật.

Ngoài ra còn xác định: Ngày 14/11/2020, Nguyễn Thị M bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt xong.

Ngày 01/10/2020, Trương Văn N bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt xong.

Ngày 29/9/2021, Nguyễn Thị M và Trương Văn N bị khởi tố điều tra.

Vật chứng vụ án: 07 bộ bài 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng); Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (trong đó có 10.000 đồng tiền thu lợi bà T giao nộp).

Cáo trạng số 76/CT-VKSAP-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 truy tố Nguyễn Thị M, Trương Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo N khai bà H là người kêu bị cáo tham gia đánh bạc, bị cáo M không có rủ rê.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các vật chứng thu giữ trong vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập hàng tháng hoặc buộc các bị cáo lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo do hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài câu cá được thua bằng tiền, mức cược thắng thua từ 5.000 - 15.000 đồng/người/ván cùng Đinh Thị H, Phạm Văn S tại quán nước của bà Nguyễn Thị T. Số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 490.000 đồng, mặc dù chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do ngày 14/11/2020, bị cáo M bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đến nay chưa nộp phạt; ngày 01/10/2020, bị cáo Trương Văn N bị Công an thị trấn LB, huyện An Phú xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” đến nay chưa nộp phạt nên lần vi phạm này các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì máu ăn thua, sát phạt lẫn nhau, tư lợi và mục đích lấy tiền của người khác nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm pháp. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm bị bắt thì tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu trong dư luận xã hội. Do vậy, khi lượng hình phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi các bị cáo thực hiện, đồng thời đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đồng thời không khấu trừ thu nhập hàng tháng cũng như buộc các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng là có căn cứ.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không có hành vi vi phạm pháp luật, chấp hành tốt thông báo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Lẽ ra, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị T cung cấp bài cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền xâu; bà Đinh Thị H và ông Phạm Văn S tham gia đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú xử phạt hành chính là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 07 bộ bài 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng) là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (trong đó có 10.000 đồng tiền thu lợi bà T giao nộp) là tiền dùng vào việc đánh bạc, thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo, không buộc các bị cáo thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo M và bị cáo N cho Ủy ban nhân dân thị trấn LB, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

*Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

**2. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 07 bộ bài 52 lá (01 bộ đã sử dụng, 06 bộ chưa sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện do cơ quan Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

*Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án;*

**3. Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Thị M, Trương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

**4. Về quyền kháng cáo:** Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của người tham gia tố tụng có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**\* Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Bảo**